TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17- LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 09 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LĐ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng K

2. Bà Nguyễn Thị M

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – LĐ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 17 – LĐ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Bị cáo M S, sinh năm 1990, tại huyện ĐL, tỉnh LĐ; *Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú:* Thôn 7, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh LĐ, nay là thôn ĐT 7, xã HĐ, tỉnh LĐ. Nghề nghiệp: Nông. Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Chơ Ro; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Mang Ngh, sinh năm 1964 và con bà Bách Thị S, sinh năm 1968. *Cư trú tại*: Thôn 7, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh LĐ. Nay là thôn ĐT 7, xã HĐ, tỉnh LĐ. Gia đình có 06 anh em, M S là con thứ 4 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam số 9 thuộc trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ theo quyết định tạm giam số 13/2025/HSST-QĐTG, ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ.

2. Bị hại*:* Bà Nguyễn Thị Hạnh Kh, sinh năm 1978. *Cư trú tại*: tổ 7, thôn 6, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh LĐ. Nay là xã HĐ, tỉnh LĐ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:* Bà Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn Bà Tá, xã Gi H, huyện TL, tỉnh BT. Nay là xã S K, tỉnh LĐ.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại; Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đêm 21/3/2020, Trà Văn M, sinh năm 1998 và M S, sinh năm 1990 cùng trú thôn 7 xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh LĐ (nay là xã HĐ, Tỉnh LĐ) cùng một số người bạn nhậu tại nhà M S. Khoảng 01 giờ ngày 22/3/2020 một số người đi về, riêng Trà Văn M ngủ lại nhà M S. Khoảng 02 giờ ngày 22/3/2020, M S gọi Trà Văn M dậy rủ Trà Văn M đến sân phơi hạt điều của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh ở thôn 8, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh LĐ (nay là xã HĐ, tỉnh LĐ) trộm hạt điều về bán lấy tiền tiêu xài. Trà Văn M đồng ý. M S điều khiển xe mô tô không biển số chở Trà Văn M đến phía sau hàng rào khu vực sân phơi hạt điều của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh dừng xe bên ngoài hàng rào, M S và Trà Văn M leo hàng rào vào trong sân phơi hạt điều dùng các bao có sẵn tại sân phơi, hốt lần lượt 08 bao hạt điều cột miệng lại rồi M S và Trà Văn M đưa ra khỏi hàng rào, sau đó dồn vào 04 bao lớn rồi chở đi cất giấu tại khu vực rẫy ở xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh LĐ (nay là xã HĐ, tỉnh LĐ). Tổng số hạt điều M S và Trà Văn M trộm cắp của Nguyễn Thị Hạnh Kh là 192 kg. Sáng ngày 22/3/2020 và sáng ngày 23/3/3020 M S chở 04 bao hạt điều đến xã Gi H, huyện TL, tỉnh BT (nay là xã S K, tỉnh LĐ) bán cho Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1981 trú xã BT, TL, tỉnh BT (nay là xã S K, tỉnh LĐ) được số tiền 5.000.000 đồng lấy tiền về chia nhau tiêu xài.

Sau khi bị khởi tố M S bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, ra Quyết định truy nã. Ngày 26/6/2025 M S đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Nguyễn Thị Hạnh Kh khai đêm 22/03/2020 bị mất 420kg hạt điều, nhưng quá trình điều tra chỉ chứng minh được vào đêm 22/03/2020 Trà Văn M và M S trộm cắp 192 kg hạt điều của Nguyễn Thị Hạnh Kh tại thôn 7, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh LĐ (nay là thôn ĐT 7, xã HĐ, tỉnh LĐ)

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL–HĐĐGTS ngày 10/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện ĐL, tỉnh LĐ kết luận 192 kg hạt điều tại thời điểm M S, Trà Văn M chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh có giá trị: 4.992.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị truy nã M S đã ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không biển số, hiện chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh.

Về dân sự: Gia đình Trà Văn M đã thỏa thuận và bồi thường cho Nguyễn Thị Hạnh Kh 5.000.000 đồng. Nguyễn Thị Hạnh Kh không yêu cầu gì thêm.

Trà Văn M đã truy tố số 52/CT-VKSĐL-HS, ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh LĐ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17, tỉnh LĐ)và đã bị xét xử bằng bản án số 12/2025/HSST, ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ

Tại phiên tòa ngày 23/9/2025 kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 16/CT-VKSLĐ-HS, ngày 19/8/2025 về việc truy tố M S về tội trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đề nghị xét xử M S dưới khung hình phạt, từ 5 đến 6 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa M S khẳng định trước đây M S chưa lần nào bị xét xử trước tòa và đồng ý với cáo trạng và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 22/3/2020 Trà Văn M và M S, lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị Hạnh Kh, đã lén lút vào sân phơi hạt điều của bà Kh ở thôn 8, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh LĐ. Nay là thôn ĐT 8, xã HĐ, tỉnh LĐ trộm cắp: 08 bao hạt điều tổng khối lượng 192 kg, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.992.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm, chín mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của Trà Văn M và M S là đồng phạm giản đơn trong tội trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu

tài sản hợp pháp của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất an cho người dân. Nên cần xem xét xử mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. M S tham gia tích hơn so với Trà Văn M, M S là người khởi sướng, rủ rê và dùng xe máy chở Trà Văn M đi trộm cắp, M S cũng là người chở điều trộm cắp được đi bán và chia tiền cho Trà Văn M. Nên M S phải chịu hình phạt nặng hơn Trà Văn M là phù hợp. Đối với Trà Văn M đã bị Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ xét xử bằng bản án số 12/2025/HS-ST, ngày 05/8/2025.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của M S:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Xét thấy tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo từ 5 đến 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, Trà Văn M cũng đã khắc phục bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời M S có ý kiến sẽ hoàn lại cho Trà Văn M một nửa số tiền mà Trà Văn M đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử cân nhắc xét xử bị cáo M S dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về Vật chứng và dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không biển số, hiện chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, nên khi nào xác minh xong cơ quan Điều tra xử lý sau.

Số tiền 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, đã được xử lý tại bản án số 12/2025/HS-ST, ngày 05/8/2025 nên không cần xem xét nữa.

Về dân sự: Trà Văn M đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hạnh Kh 5.000.000 đồng và bà không yêu cầu gì thêm, nên không cần xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của thẩm phán, của thư ký và Hội đồng xét xử cũng như về quan điểm luận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm vấn tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: M S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo M S 4 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/6/2025.

3. Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không biển số, hiện chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan Điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, nên khi nào xác minh xong cơ quan Điều tra xử lý sau

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo M S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí nộp tại PhòngThi hành án dân sự khu vực 17 – LĐ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo M S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2025), bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh LĐ;*
- *Công an tỉnh LĐ*
- *VKSND KV 17- LĐ;*
- *UBND xã Hoài Đức – tỉnh LĐ;*
- *Phòng THAHS khu vực 17 – LĐ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Phúc Thị Thu H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Mến; Lưu Trọng Kim **Phan Phúc Thị Thu Hà**